

Khối ngoại giảm lượng bán ròng, 2 sàn tiếp tục giảm điểm

Thêm một phiên giảm điểm nữa của thị trường, trong phiên đã có những thời điểm chỉ số rơi khá mạnh, đặc biệt VN-Index còn mất mốc 500 điểm, test lại mốc MA20, nhưng cả 2 chỉ số đã thu hẹp đà giảm vào cuối phiên. Một phần có thể cũng là do khối ngoại giảm lượng bán ròng trong phiên hôm nay. Thanh khoản sụt giảm so với hôm qua.

HOSE: Thị trường mở cửa với tin tức khá tiêu cực về CPI tăng mạnh của TP. Hà Nội trong tháng 8 cùng với những diễn biến cuối phiên hôm qua, hầu hết các mã đều nhanh chóng mất giá. Mốc 500 điểm tỏ ra khá vững ở phiên sáng, hầu hết giao dịch đều tỏ ra khá giằng co. Đà bán ở các mã Bluechips như GAS, PVD, VNM... không thực sự lớn như phiên hôm qua, nhưng cũng khiến cho tâm lý chung của toàn thị trường bị ảnh hưởng tiêu cực. Trên sàn có rất ít mã giao dịch tích cực, trường hợp tăng trần của PVF thực sự là một điểm sáng hiếm hoi. Đầu phiên chiều, cũng giống như hôm qua, một loạt lực bán tập trung ở hầu hết các mã vốn hóa lớn như VNM, GAS, MSN, PVD... ngay lập tức đẩy VN-Index nhanh chóng mất mốc 500 điểm, chạm mốc 497 điểm là mốc MA20, không rõ tác nhân có phải là khối ngoại hay không nhưng vào cuối phiên thì chỉ số này đã thu hẹp đà giảm, đóng cửa tại 502,7 điểm, giảm 2,11 điểm (-0,42%), KLGĐ đạt 53,8 triệu đơn vị.

HNX: Sàn Hà Nội diễn biến cũng tương tự sàn HOSE, chỉ số HNX-Index cũng giảm giá cả phiên giao dịch. Sự tích cực của VCG, DBC, PVG... là không đủ khi mà những mã chủ chốt khác như SHB, SCR, PVX... đều chịu áp lực giảm giá. Chốt phiên hôm nay, HNX-Index đạt 62,38 điểm, giảm 0,27 điểm (-0,43%), KLGĐ đạt 20,2 triệu đơn

Tin nổi bật

- Theo Hiệp hội lương thực Việt Nam (VFA), đến giữa tháng 8, Việt Nam đã xuất khẩu được hơn 4,2 triệu tấn gạo. Tuy nhiên, thị trường xuất khẩu mặt hàng chủ lực này vẫn gặp nhiều khó khăn do nguồn cung tăng mạnh, giá bán không cao.

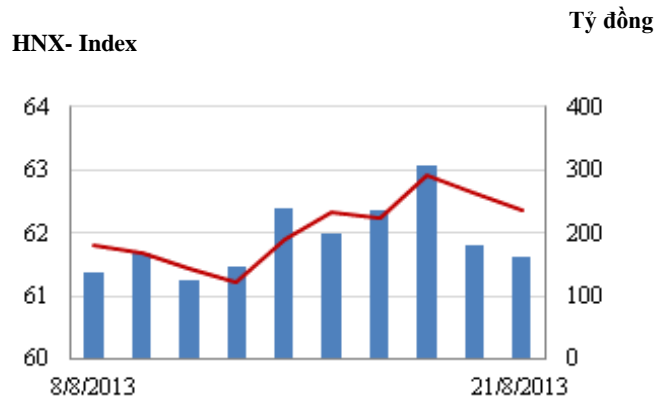
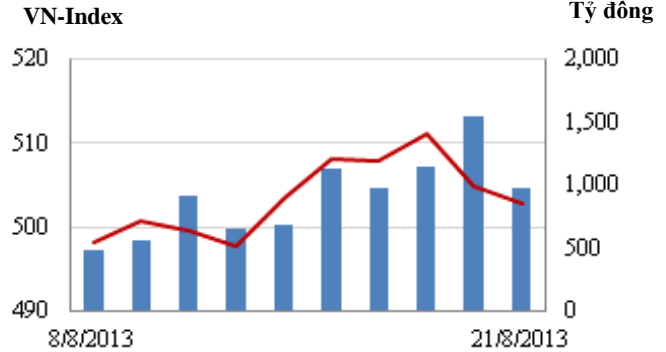
- Theo thống kê của Bộ NN&PTNT, ước tính khối lượng xuất khẩu cao su 7T.2013 đạt 498.000 tấn với giá trị đạt trên 1,21 tỷ USD, giảm 4,5% về khối lượng và giảm 18,4% về kim ngạch so với cùng kỳ năm 2012.

- Theo thông báo của ngân hàng Tây ban Nha, nợ xấu ngân hàng đã tăng 11,6% tháng 6, tiếp theo mức tăng 11,2% tháng 5 năm nay. Mức tăng nợ xấu được duy trì liên tục kể từ lần giảm gần nhất vào cuối năm ngoái khi các nhà cho vay chuyển giao các tài sản độc hại đối với cái gọi là ngân hàng xấu của Tây Ban Nha.

CHỈ SỐ CHÍNH

	Tăng / Giảm		Khối lượng			Số lượng cổ phiếu			
	Điểm	%	KL	%	GDTT	Tăng	Giảm	Đứng	
VN-Index	502.7	-2.1	-0.4%	53.8	-18.3%	2.9	81	77	117
HNX-Index	62.4	-0.3	-0.4%	20.2	-7.3%	0.3	73	229	84
VN30	555.9	-1.6	-0.3%	17.5	-16.7%	0.8	7	5	18
19 CP vốn hóa lớn nhất	398.7	-0.9	-0.2%	11.8	-11.2%	0.8	2	4	4
30 CP vốn hóa trung bình	173.4	-1.5	-0.9%	29.1	-9.0%	0.0	4	8	8
40 CP vốn hóa nhỏ	166.8	-0.1	-0.1%	7.8	-26.4%	0.0	6	10	7
Ngân hàng	260.7	0.1	0.0%	13.8	14.0%	0.0	2	4	4
Bất động sản (trừ VIC)	190.3	0.2	0.1%	17.8	-16.4%	1.7	7	11	10
Thực phẩm (trừ MSN)	610.8	-3.8	-0.6%	1.7	-5.6%	0.0	2	4	5

Giao dịch 10 phiên gần nhất



THẾ GIỚI

Nhật: Nikkei 225

Hong Kong: Hang Seng

	Chi số	Tăng / Giảm	điểm	%
Nhật: Nikkei 225	13,424	28.0		0.2%
Hong Kong: Hang Seng	21,818	-152.6		-0.7%

CHỈ SỐ VĨ MÔ

Tăng trưởng GDP (yoy)

Lạm phát so hàng tháng

Lạm phát so với cùng kỳ (năm)

Chỉ số công nghiệp (% yoy)

Xuất khẩu (triệu \$)

Nhập khẩu (triệu \$)

Cán cân thương mại (triệu \$)

FDI cam kết (triệu \$)

FDI giải ngân (triệu \$)

	Tháng 6	Tháng 7	Lũy kế
Tăng trưởng GDP (yoy)	5.00%		
Lạm phát so hàng tháng	0.05%	0.27%	
Lạm phát so với cùng kỳ (năm)	6.69%	7.29%	6.81%
Chỉ số công nghiệp (% yoy)	6.50%	7.00%	5.20%
Xuất khẩu (triệu \$)	11,400	11,200	72,700
Nhập khẩu (triệu \$)	11,600	11,000	73,500
Cán cân thương mại (triệu \$)	- 200	200	- 800
FDI cam kết (triệu \$)	1,956	1,437	11,911
FDI giải ngân (triệu \$)	1,120	950	6,650

(Nguồn: Tổng cục Thống kê)

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT- HOSE

VNINDEX giảm 2.11 điểm (- 0.42%) xuống 502.70 điểm. KLGD tiếp tục duy trì ở mức cao đạt 50.8 triệu cổ phiếu giảm 14% với KLGD phiên trước. Thị trường xình xình giảm điểm trong cả phiên giao dịch với sự giảm điểm của một số cổ phiếu vốn hóa lớn như MSN, FPT, GAS, KDC.

Khối ngoại bán ròng 27 tỷ đồng khi mua vào 90 tỷ đồng và bán ra 117 tỷ đồng, trong đó có 36 tỷ đồng giao dịch nội khối. Hàng loạt cổ phiếu vốn hóa lớn bị bán ra mạnh như MSN, HAG, GAS... Các cổ phiếu được mua vào mạnh nhất là VIC, HPG và DPM. Việc khối ngoại tiếp tục bán mạnh phiên đóng cửa là điều đáng lo ngại nếu tình trạng này tiếp diễn trong phiên tới.

Trên biểu đồ kỹ thuật, VNINDEX hình thành cây nến đen giảm điểm thứ hai liên tiếp, VNINDEX đóng cửa nằm dưới MA10 cho thấy động lực tăng của thị trường đã yếu đi nhiều. Trong phiên có lúc VNINDEX giảm mạnh xuống đường MA20 cho thấy áp lực bán ra khá mạnh. Đường MACD và RMO đã quay đầu đi xuống, nếu phiên tới VNINDEX không tăng trở lại thì tín hiệu bán ra có thể xuất hiện. KLGD đã giảm xuống cho thấy niềm tin vào thị trường đã giảm bớt. Việc khối ngoại liên tiếp bán ròng trong những phiên gần đây đã tác động tới tâm lý nhà đầu tư. Chúng tôi hạ mức nhận định trong ngắn hạn từ Tăng điểm xuống Trung tính nếu VNINDEX tiếp tục nằm dưới MA10.

Khuyến nghị: Nhà đầu tư chấp nhận rủi ro có thể xem xét mua vào nếu VNINDEX tăng trở lại và đi kèm thanh khoản ở mức cao.

XU HƯỚNG THỊ TRƯỜNG

Ngắn hạn	Trung tính
Trung hạn	Trung tính
Dài hạn	Tăng điểm

CÁC NGUỒN KHÁNG CỰ VÀ HỖ TRỢ

Kháng cự 1	530
Kháng cự 2	550
Vùng hỗ trợ 1	500
Vùng hỗ trợ 2	485

THÔNG TIN CẬP NHẬT TRÊN SÀN

- **NLG:** Doanh thu thuần quý 2/2013 đạt 84,3 tỷ đồng giảm 1,8% so với cùng kỳ năm ngoái; lợi nhuận gộp đạt 26,8 tỷ đồng tăng 7,76% so với quý 2/2012 do tỷ trọng giá vốn hàng bán giảm 2%. Lũy kế 6 tháng đầu năm 2013 LNST âm gần 63 tỷ đồng trong đó công ty mẹ chịu lỗ 62 tỷ đồng.

- **ITA:** 28/08, giao dịch 56.215.046 cổ phiếu phát hành thêm. Ngày niêm yết có hiệu lực: 23/08/2013. Đây là số lượng cổ phiếu phát hành cho cổ đông hiện hữu để trả cổ tức và tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu.

- **HAG:** Công bố Nghị quyết Hội đồng Quản trị về thay đổi nhân sự chủ chốt. Theo đó, ông Lê Hùng và ông Nguyễn Văn Tôn không làm thành viên HĐQT, Trưởng BKS.

- **TRC:** Tính đến hết 7 tháng đầu năm 2013, TRC đạt 128,8 tỷ đồng lợi nhuận với giá bán bình quân đạt 58,4 triệu đồng/tấn, thấp hơn gần 4 triệu đồng/tấn so với mức giá bình quân trong quý I, sản phẩm hàng tồn kho là 2.338,5 tấn.

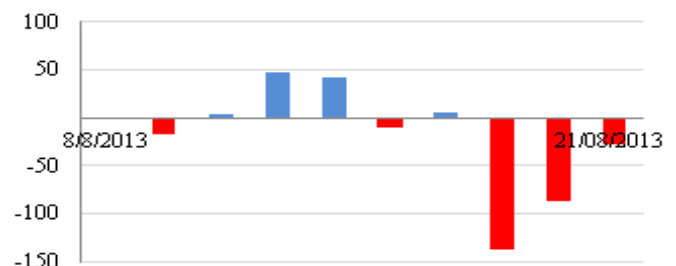


GIAO DỊCH CỦA KHỐI NGOẠI

Khối ngoại bán ròng 27 rông tỷ đồng

- Tổng mua 90 tỷ đồng
Chủ yếu: DPM (8,3 tỷ), HPG (4,7 tỷ), VIC (1,9 tỷ)
- Tổng bán 117 tỷ đồng
Chủ yếu: HAG (6,6 tỷ), BVH (4 tỷ), MSN (8,2 tỷ)

Mua/bán ròng của khối ngoại (tỷ đồng)



PHÂN TÍCH KỸ THUẬT- HNX

HNXINDEX giảm 0.27 điểm (- 0.44%) xuống 62.38 điểm. KLGĐ đạt 20 triệu cổ phiếu giảm nhẹ so với KLGĐ phiên trước. Thị trường xình xình giảm điểm trong cả phiên giao dịch. Khối ngoại mua ròng 4 tỷ đồng trên HNX khi mua vào 5 tỷ đồng và bán ra chưa đến 1 tỷ đồng. Lượng mua vào chủ yếu là DBC, PVS.

Trên biểu đồ kỹ thuật, HNXINDEX hình thành cây nến đen giảm điểm thứ hai, đóng cửa HNXINDEX vẫn nằm trên MA10 dù trong phiên có thời điểm HNXINDEX giảm xuống dưới đường này. Xu thế tăng điểm chưa bị phá vỡ nhưng đã yếu đi, KLGĐ ở mức bình quân 10 phiên gần đây cho thấy dòng tiền vẫn tích cực hơn giai đoạn trước. Chúng tôi vẫn duy trì nhận định HNXINDEX tăng điểm trong ngắn hạn.

Khuyến nghị: Nhà đầu tư xem xét mua vào nếu HNXINDEX tăng trở lại và thanh khoản gia tăng. Trường hợp HNXINDEX đi ngang hoặc giảm điểm thì tiếp tục đứng ngoài quan sát.

XU HƯỚNG THỊ TRƯỜNG

Ngắn hạn	Tăng điểm
Trung hạn	Trung tính
Dài hạn	Tăng điểm

CÁC NGƯỠNG KHÁNG CỰ VÀ HỖ TRỢ

Kháng cự 1	67.0
Kháng cự 2	63.5
Vùng hỗ trợ 1	60.8
Vùng hỗ trợ 2	57.5

THÔNG TIN CẬP NHẬT TRÊN SÀN

- **PFL:** Quý 2 /2013, doanh thu thuần đạt 6,78 tỷ đồng tăng so với con số gần 67 triệu đồng cùng kỳ năm ngoái; Tuy nhiên giá vốn hàng bán vượt quá doanh thu thuần (107%) khiến PFL lỗ gộp 466 triệu đồng. Lũy kế 6 tháng đầu năm 2013, đạt 6,98 tỷ đồng doanh thu thuần trong khi cùng kỳ chỉ đạt 134 triệu đồng; lỗ ròng 52 tỷ đồng sau khi kết thúc nửa đầu năm 2013 do chi phí tăng cao (chi phí tài chính tăng lên 48,43 tỷ đồng từ 0,06 tỷ đồng quý 2/2012).

- **NBP:** Doanh thu thuần trong quý 2/2013 tăng từ 188 tỷ lên 279,7 tỷ đồng, lãi gộp đã giảm 54% xuống còn 21,6 tỷ đồng.; LNST đạt 5,8 tỷ đồng giảm 78% so với cùng kỳ năm 2012. Lũy kế 6 tháng đầu năm, NBP đạt 17,3 tỷ đồng, giảm 45,6% so với cùng kỳ năm trước. EPS đạt 1.352 đồng/CP.

- **CKV:** Doanh thu thuần tăng từ 6,5 tỷ lên 36,3 tỷ đồng, lãi gộp giảm 34,5%, đạt 1,9 tỷ đồng. Lũy kế 6 tháng đầu năm, CKV ghi nhận mức lãi sau thuế 1,4 tỷ đồng, gấp 4,5 lần cùng kỳ 2012

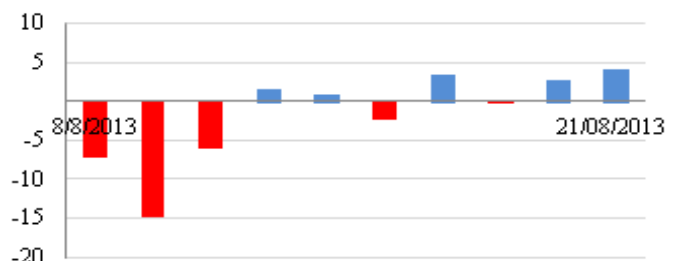


GIAO DỊCH CỦA KHỐI NGOẠI

Khối ngoại mua 4 ròng tỷ đồng

- Tổng mua: 5 tỷ đồng
Chủ yếu: DBC (1,1 tỷ), PVS (1 tỷ), DXP (0,7 tỷ)
- Tổng bán: 1 tỷ đồng
Chủ yếu: NTP (0,1 tỷ), VCG (0,1 tỷ), PVV (0 tỷ)

Mua/bán ròng của khối ngoại (tỷ đồng)



LỊCH TRẢ CỔ TỨC TIỀN MẶT TRÊN 2 SÀN

Ngày ĐKCC	Mã CK	Ngày thực hiện	Tỷ lệ cổ tức	Thị giá	Cổ tức/Thị giá	Sàn	Cổ tức năm
9/10/2013	PDN	10/1/2013	10.0%	26,000	3.8%	HOSE	2012
9/6/2013	PAC	9/6/2013	8.0%	18,300	4.4%	HOSE	2013
8/30/2013	CCI	9/11/2013	5.0%	10,500	4.8%	HOSE	2013
8/30/2013	HMH	9/10/2013	8.0%	17,000	4.7%	HNX	2013
8/29/2013	HOM	9/25/2013	10.0%	6,100	16.4%	HNX	2012
8/29/2013	HSG	9/12/2013	5.0%	41,300	1.2%	HOSE	2012
8/28/2013	RAL	9/11/2013	15.0%	65,500	2.3%	HOSE	2013
8/28/2013	VSC	9/16/2013	15.0%	43,400	3.5%	HOSE	2013
8/28/2013	DSN	9/11/2013	20.0%	65,000	3.1%	HOSE	2013
8/28/2013	NNC	9/16/2013	30.0%	48,900	6.1%	HOSE	2013
8/23/2013	SDN	9/25/2013	10.0%	24,800	4.0%	HNX	2013
8/22/1013	HU1	9/16/2013	16.0%	7,900	20.3%	HOSE	2013
8/22/2103	MCC	9/12/2013	10.0%	17,000	5.9%	HNX	2012, 2013
8/22/2013	VNM	9/6/2013	20.0%	146,000	1.4%	HOSE	2013
8/21/2013	GMX	9/5/2013	10.0%	11,700	8.5%	HNX	2012
8/21/2013	GMC	9/6/2013	10.0%	23,000	4.3%	HOSE	2013
8/20/2013	VE4	8/30/2013	8.0%	8,800	9.1%	HNX	2012
8/19/2013	FPT	8/30/2013	15.0%	46,400	3.2%	HOSE	2013
8/19/2913	DHG	8/30/2013	15.0%	115,000	1.3%	HOSE	2,013
8/16/2013	TCO	9/10/2013	7.0%	10,000	7.0%	HOSE	2012
8/15/2013	GAS	9/9/2013	10.0%	69,000	1.4%	HOSE	2013
8/15/2013	CVT	9/18/2013	11.0%	9,200	12.0%	HNX	2012
8/14/2013	COM	8/30/2013	10.0%	27,800	3.6%	HOSE	2012, 2013
8/9/2013	DBT	8/26/2013	10.0%	24,500	4.1%	HNX	2013
8/5/2013	VCM	8/20/2013	10.0%	12,000	8.3%	HNX	2012
8/8/2013	BTP	8/26/2013	11.0%	13,900	7.9%	HOSE	2012
8/5/2013	SJ1	8/23/2013	10.0%	25,200	4.0%	HNX	2012
8/5/2013	NSC	8/28/2013	15.0%	78,000	1.9%	HOSE	2012, 2013
8/1/2013	BTT	8/16/2013	10.0%	26,000	3.8%	HOSE	2013
7/30/2013	OCH	8/14/2013	8.0%	24,000	3.3%	HNX	2012
7/25/2013	SSI	8/20/2013	10.0%	16,900	5.9%	HOSE	2012
7/25/2013	ABT	8/12/2013	30.0%	38,000	7.9%	HOSE	2013
7/25/2013	SD6	9/18/2013	15.0%	8,700	17.2%	HNX	2012
7/24/2013	L62	8/15/2013	2.0%	5,100	3.9%	HNX	2012
7/22/2013	TV1	8/9/2013	12.0%	11,300	10.6%	HOSE	2012
7/22/2013	DIH	8/15/2013	25.0%	11,500	21.7%	HNX	2012
7/19/2013	CSM	9/4/2013	15.0%	36,000	4.2%	HOSE	2012
7/18/2013	VGP	8/6/2013	8.0%	14,500	5.5%	HNX	2013
7/18/2013	ST8	7/30/2013	10.0%	14,100	7.1%	HOSE	2013
7/18/2013	L61	7/31/2013	7.0%	8,400	8.3%	HNX	2012
7/17/2013	VFG	7/31/2013	10.0%	49,900	2.0%	HOSE	2013
7/17/2013	TMP	8/7/2013	15.0%	14,700	10.2%	HOSE	2012

HOSE

HNX

5CP TĂNG giá nhiều nhất			5CP GIẢM giá nhiều nhất			5CP TĂNG giá nhiều nhất			5CP GIẢM giá nhiều nhất		
Mã CK	Giá	Thay đổi	Mã CK	Giá	Thay đổi	Mã CK	Giá	Thay đổi	Mã CK	Giá	Thay đổi
SSC	42.8	7.00%	CDC	4.0	-6.98%	GGG	0.9	12.50%	HHL	0.6	-14.29%
COM	27.8	6.92%	AGD	41.5	-6.95%	IDV	18.9	9.88%	PSG	0.6	-14.29%
ICF	3.1	6.90%	ASIAGF	10.9	-6.84%	NET	47.0	9.81%	SD1	1.8	-10.00%
CNT	4.7	6.82%	DHM	8.2	-6.82%	VDL	24.8	9.73%	FDT	28.0	-9.97%
MPC	25.5	6.69%	SVI	31.5	-6.80%	SCL	12.5	9.65%	TAG	38.0	-9.95%
<i>(Nghìn VND)</i>			<i>(Nghìn VND)</i>			<i>(Nghìn VND)</i>			<i>(Nghìn VND)</i>		

5CP có KLKL nhiều nhất			5CP có GTGD nhiều nhất			5CP có KLKL nhiều nhất			5CP có GTGD nhiều nhất		
Mã CK	Thay đổi	KL	Mã CK	Thay đổi	Giá trị	Mã CK	Thay đổi	KL	Mã CK	Thay đổi	Giá trị
ITA	-3.23%	4,297.4	MSN	-2.33%	45.9	SHB	0.00%	3,232.4	SHB	0.00%	21.0
PVT	0.00%	2,626.8	VNM	0.00%	33.7	SCR	-1.52%	2,057.2	PGS	0.00%	17.3
FLC	-1.85%	2,306.0	GAS	-1.43%	50.9	PVX	0.00%	1,633.4	SCR	-1.52%	13.3
PVF	6.15%	2,243.5	REE	-0.75%	46.8	KLS	0.00%	1,245.6	FIT	0.62%	13.3
KDH	-1.02%	161.2	HAG	-0.92%	39.7	VCG	1.77%	981.7	VCG	1.77%	11.2
<i>(Đơn vị: Nghìn CP)</i>			<i>(Đơn vị: tỷ VND)</i>			<i>(Đơn vị: Nghìn CP)</i>			<i>(Đơn vị: tỷ VND)</i>		

5CP NĐTNN mua nhiều nhất			5CP NĐTNN bán nhiều nhất			5CP NĐTNN mua nhiều nhất			5CP NĐTNN bán nhiều nhất		
Mã CK	Thay đổi	KL	Mã CK	Thay đổi	KL	Mã CK	Thay đổi	KL	Mã CK	Thay đổi	KL
DPM	0.00%	198.2	HAG	-0.92%	304.0	PVS	0.00%	63.6	SNN	0.00%	40.0
KBC	2.53%	156.9	FCN	4.58%	300.0	DBC	-0.56%	59.9	PVV	-3.57%	13.0
HPG	1.23%	142.9	VFMVFI	0.61%	173.1	SHB	0.00%	50.2	S12	-7.41%	7.2
KSS	-3.12%	63.0	GAS	-1.43%	148.1	PVG	3.61%	35.0	VCG	1.77%	7.0
BCI	0.00%	42.0	IJC	1.39%	139.9	PVC	0.00%	29.9	PVX	0.00%	6.8
<i>(Đơn vị: nghìn CP)</i>			<i>(Đơn vị: nghìn CP)</i>			<i>(Đơn vị: nghìn CP)</i>			<i>(Đơn vị: nghìn CP)</i>		

Ghi chú: % thay đổi giá = (giá cao nhất trong phiên - giá thấp nhất trong phiên) / giá tham chiếu

KHUYẾN CÁO

Báo cáo này được phát hành bởi VietinBankSc. Các thông tin, nhận định trong báo cáo đều dựa trên các nguồn thông tin có sẵn, đã công bố ra công chúng được xem là đáng tin cậy và hợp pháp. Tuy nhiên, VietinBankSc không đảm bảo tính đầy đủ, chính xác của các thông tin này. Nhà đầu tư sử dụng báo cáo cần lưu ý các nhận định, dự báo trong báo cáo mang tính chủ quan của người viết. Nhà đầu tư tự chịu trách nhiệm về quyết định của mình.

Phòng Nghiên cứu- Phân tích

Tel: (84.4) 3974 7952

phantich@vietinbanksc.com.vn

Trụ sở chính

306 Bà Triệu, Hai Bà Trưng, Hà Nội

Tel: (84.4) 6278 0012

Chi nhánh Tp. Hồ Chí Minh

49 Tôn Thất Đạm, Q1, TP.HCM

Tel: (84.8) 3820 9987

Phòng GD Cao Thắng

Tầng trệt, số 41 Cao Thắng, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh

Tel: (84.8) 3832 9972